

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/TLĐ

V/v: Sử dụng tài liệu "Định hướng tuyên truyền kết quả Đại hội lần thứ XI của Đảng"

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2011

- Kính gửi:**
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
 - Các Công đoàn ngành Trung ương;
 - Các Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc TLĐ;
 - Các cơ quan báo, tạp chí trong hệ thống Công đoàn.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra từ ngày 11 đến ngày 19/1/2011. Đây là Đại hội quan trọng và có nhiều ý nghĩa lịch sử, đánh dấu mốc son mới trên con đường tiến lên của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

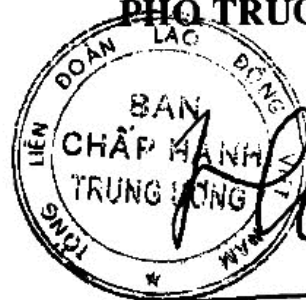
Để tuyên truyền có hiệu quả cho sự kiện trọng đại này, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam in sao và phát hành Tài liệu "**Định hướng tuyên truyền kết quả Đại hội lần thứ XI của Đảng**" do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn.

Đề nghị các LĐLĐ địa phương, các Công đoàn ngành, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, các cơ quan báo chí trong hệ thống Công đoàn kết hợp với Tài liệu để triển khai công tác tuyên truyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TG

**TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Mạnh Hiến

Định hướng tuyên truyền kết quả Đại hội lần thứ XI của Đảng

I. Ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XI

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra trong một thời điểm có ý nghĩa rất quan trọng. Sự nghiệp đổi mới toàn diện của đất nước đã trải qua 25 năm. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thực hiện 20 năm. 5 năm qua (2006-2010) thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức gay gắt, đặc biệt là ảnh hưởng bất lợi của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng, đáng tự hào. Kết quả trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010), tổng kết phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991; xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020); đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2011-2015).

2. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội có trọng trách kiểm điểm sâu sắc, toàn diện công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Khóa X; xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng trong thời kỳ mới; bổ sung sửa đổi một số điều trong Điều lệ Đảng. Đại hội XI có nhiệm vụ bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm những đồng chí thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo, bản lĩnh và trí tuệ đủ sức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, đủ sức lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân hoàn thành những nhiệm vụ to lớn, nặng nề trong những năm tới.

II. Những thành công lớn của Đại hội XI.

A. Đại hội XI được tổ chức theo hướng đổi mới và khoa học

1. Giống như Đại hội X, Đại hội XI không chia thành Đại hội *nội bộ* và Đại hội *công khai* như các Đại hội trước đây. Đại hội họp từ ngày 11 đến ngày 19/1/2011. Ngày 11/1/2011 họp phiên *trù bị* để thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế bầu cử; bầu Đoàn Chủ tịch; Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu. Toàn bộ nội dung chính của Đại hội đều tiến hành trong nội dung chính thức từ ngày 12/1/2011.

2. Việc tổ chức Đại hội được tiến hành khoa học, nghiêm túc, tiết kiệm, không có sai sót và sơ xuất trong quá trình Đại hội.

B. Với không khí dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, Đại hội đã tập trung thảo luận, thông qua các văn kiện trình Đại hội.

I. Quá trình chuẩn bị các văn kiện Đại hội

* **Hội nghị Trung ương 4 họp tháng 01-2007**, đã quyết định thành lập 2 Tiểu ban văn kiện Đại hội XI:

- Tiểu ban Tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, bổ sung và phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ mới. Tiểu ban này đồng thời thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị Báo cáo chính trị trình Đại hội XI của Đảng.

- Tiểu ban Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) và xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.

* **Hội nghị Trung ương 10 họp tháng 7-2009**, quyết định thành lập tiếp 3 Tiểu ban:

- Tiểu ban Tổng kết việc thực hiện Điều lệ Đảng và bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

- Tiểu ban Nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

- Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội XI của Đảng.

* **Hội nghị Trung ương 11 họp tháng 10-2009** và **Hội nghị Trung ương 12 họp tháng 3-2010**, đã thảo luận, nhất trí về cơ bản với nội dung dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng do các Tiểu ban và Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương.

Sau Hội nghị Trung ương 12, theo chủ trương của Trung ương, Bộ Chính trị đã gửi các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng đến đại hội đảng bộ các cấp thảo luận, góp ý và ngày 15-9-2010 đã công bố công khai để lấy ý kiến của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Từ ngày 15-9 đến ngày 31-10-2010, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các cấp, các ngành đã chủ động tổ chức nhiều cuộc hội thảo, thảo luận và gửi về Trung ương hàng trăm bản tổng hợp ý kiến góp ý; đông đảo cán bộ, đảng viên và kiều bào ta ở nước ngoài cũng đã nhiệt tình tham gia đóng góp ý kiến và gửi thư, tài liệu cho các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XII, các đại biểu Quốc hội thảo luận góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI.

* **Hội nghị Trung ương 14 họp tháng 12-2010** tiếp thu ý kiến góp ý của đại hội đảng bộ các cấp, của nhân dân, của các cơ quan, tổ chức đảng và đại biểu Quốc hội về các dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng.

Với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, tại Đại hội, các đại biểu đã dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ các văn kiện, sôi nổi thảo luận và tranh luận với 1.402 lượt đồng chí phát biểu tại đoàn; 27 đồng chí phát biểu tại Hội trường; có 54 bản tham luận của các đại biểu gửi tới Đoàn Chủ tịch Đại hội và đã có 25 bản tham luận được trình bày ở Hội trường.

II. Chủ đề Đại hội

Chủ đề của Đại hội XI và cũng là tiêu đề của Báo cáo chính trị là: **“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy**

manh toan dien cong cuoc doi moi, tao nen tang de den nam 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

III. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001-2010), 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-2011) và nhìn lại quá trình cách mạng nước ta.

a. Bối cảnh tình hình

** Năm năm qua, bên cạnh những thuận lợi do tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế đem lại, đất nước ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi; tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Thời gian đầu sau Đại hội X, đất nước phát triển thuận lợi; nhưng từ cuối năm 2007, đầu năm 2008, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm cho kinh tế, đời sống gặp nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, kích động bạo loạn, đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình”.*

b. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng là:

- Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển.

- Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và các lĩnh vực xã hội có tiến bộ; bảo vệ tài nguyên, môi trường được chú trọng hơn; đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện.

- Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế quốc tế của nước ta được nâng cao.

- Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa có tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố; việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, đạt một số kết quả tích cực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trên một số mặt được nâng cao hơn.

**** Nguyên nhân đạt được những thành tựu trên:***

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X, giải quyết kịp thời, có kết quả những vấn đề mới phát sinh.

- Sự đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và các cơ quan dân cử.

- Sự điều hành năng động của Chính phủ, chính quyền các cấp.

- Sự nỗ lực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng các doanh nghiệp.

- Bối cảnh hội nhập quốc tế đem lại nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của đất nước.

c. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đã tập trung phân tích, làm rõ các khuyết điểm, yếu kém chủ yếu là:

- Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội XI đề ra chưa đạt; kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm; các cân đối vĩ mô chưa vững chắc; chế độ phân phối bất hợp lý, phân hóa xã hội tăng lên.

- Một số hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường chậm được khắc phục; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

- Thể chế kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển.

- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao chất lượng của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội.

*** Đại hội chỉ rõ: Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan nhưng trực tiếp và quyết định vẫn là nguyên nhân chủ quan. Đó là:**

- Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu

- Nhận thức trên nhiều vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thông nhất.

- Công tác dự báo trong nhiều lĩnh vực còn yếu.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trên một số lĩnh vực và một số vấn đề lớn chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm.

- Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.

- Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn bất cập.

d. Mười năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010 là giai đoạn đất nước ta đã tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, đẩy mạnh sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đạt được những thành tựu to lớn, rất quan trọng, nhiều mục tiêu của Chiến lược 2001-2010 đã được thực hiện. Cụ thể là:

- Kinh tế tăng trưởng nhanh, đạt tốc độ bình quân 7,2%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 theo giá thực tế gấp 3,4 lần so với năm 2000.

- Thu ngân sách, kim ngạch xuất khẩu gấp 5 lần so với năm 2000.

- GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.168 USD.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt thành tựu quan trọng trên nhiều mặt; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh.

đ. Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Cụ thể là:

- Đất nước thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

- Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

- Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

- Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn theo con đường xã hội chủ nghĩa.

**** Nhìn lại quá trình cách mạng nước ta, Đại hội nhất trí cao với nhận định nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) là:*** Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại. Nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

Trong lãnh đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm, có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan. Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

**** Từ thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam, Đại hội cũng biểu thị sự đồng tình với 5 bài học kinh nghiệm lớn:***

Một là, *nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội – ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.*

Hai là, *sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.*

Ba là, *không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.*

Bốn là, *kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.*

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

2. Về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đây là nội dung **cốt lõi** nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã được Đại hội tập trung thảo luận và qua đó khẳng định một số vấn đề cơ bản sau đây:

2.1. *Cương lĩnh năm 1991 đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng thông qua, có giá trị định hướng và chi đạo to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong suốt hai thập kỷ qua. Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh đã chứng tỏ sự đúng đắn và sức sống mãnh liệt của Cương lĩnh năm 1991. Tuy nhiên, từ khi Cương lĩnh năm 1991 ra đời đến nay, tình hình thế giới và trong nước đã có nhiều biến đổi to lớn và sâu sắc. Nhiều vấn đề mới nảy sinh từng bước được Đảng ta nhận thức và giải quyết có hiệu quả; nhiều vấn đề liên quan đến Cương lĩnh đã có nhận thức mới, sâu sắc hơn; quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng rõ hơn; đồng thời cũng thấy rõ thêm những vấn đề mới đặt ra cần được giải đáp. Do đó, bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991 là việc làm hết sức cần thiết.*

2.2. *Kế thừa những nội dung cơ bản của Cương lĩnh năm 1991; bổ sung, phát triển những nội dung đã được các Đại hội VIII, IX, X của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị (từ khóa VII đến khóa X) kết luận, những nội dung đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng; trên cơ sở đó, nhất trí với Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) về việc tiếp tục khẳng định: Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội. Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Đồng thời, tán thành với những bổ sung, phát triển về những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng.*

2.3. *Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.*

2.4. *Các phương hướng cơ bản để thực hiện các mục tiêu trên:*

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bây là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2.5. *Các mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và giải quyết tốt trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản, đó là:*

- Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

- Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

- Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

- Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí.

3. Dự báo tình hình quan điểm, mục tiêu chủ yếu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015

* Sau khi dự báo những thời cơ, thách thức của tình hình quốc tế và trong nước 5 năm tới, Đại hội khẳng định bối cảnh và tình hình quốc tế, trong nước sẽ tạo cho chúng ta những thời cơ và thách thức đan xen đối với quá trình phát triển đất nước ở chặng đường tiếp theo.

* Xuất phát từ tình hình hiện nay và yêu cầu thời kỳ mới, Đại hội xác định **Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020** là *Chiến lược tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Đồng thời, đã nhất trí thông qua:

- *Năm quan điểm phát triển:*

+ Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược.

+ Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

+ Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

+ Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất với trình độ khoa học, công nghệ ngày càng cao; đồng thời, hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Mục tiêu tổng quát là: Phần đầu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 7-8%/năm. GDP năm 2020 theo giá so sánh bằng khoảng 2,2 lần so với năm 2010.

+ GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt khoảng 3.000 USD.

+ Tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 85% trong GDP. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 45% trong tổng GDP. Giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 40% trong tổng số giá trị sản xuất công nghiệp.

+ Tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 30-35% lao động xã hội.

+ Yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng đạt khoảng 35%; giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP 2,5-3%/ năm.

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 45%. Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50%.

+ Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt nhóm trung bình cao của thế giới; tốc độ tăng dân số ổn định ở mức khoảng 1%; tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi; đạt 9 bậc sĩ và 26 giường bệnh trên một vạn dân.

+ Lao động qua đào tạo đạt trên 70%, đào tạo nghề chiếm 55% tổng lao động xã hội; tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,5-2%/năm; thu nhập thực tế của dân cư gấp khoảng 3,5 lần so với năm 2010.

+ Đến năm 2020, có một số lĩnh vực khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế đạt trình độ tiên tiến, hiện đại; cải thiện chất lượng môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng.

- Ba khâu đột phá chiến lược:

Một là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

Hai là, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Ba là, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

* Về 5 năm 2011-2015, Đại hội cho rằng đây là bước khởi đầu rất quan trọng để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020. Đồng thời, cũng đã nhất trí thông qua:

- Mục tiêu tổng quát 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong

sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm 2011-2015: 7-7,5%. Năm 2015, GDP bình quân đầu người khoảng 2.000 USD, gấp 1,7 lần năm 2010.

+ Cơ cấu GDP: nông nghiệp 17-18%, công nghiệp và xây dựng 41-42%, dịch vụ 41-42%; sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt 35% trong tổng GDP; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%.

+ Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 12%/năm, giảm nhập siêu, phấn đấu đến năm 2020 cân bằng được xuất nhập khẩu.

+ Vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm đạt 40% GDP. Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước đạt 23-24%; giảm mức bội chi ngân sách xuống 4,5% GDP vào năm 2015.

+ Giải quyết việc làm cho 8 triệu lao động. Tốc độ tăng dân số đến năm 2015 khoảng 1%.

+ Tuổi thọ trung bình năm 2015 đạt 74 tuổi.

+ Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân 2%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 42-43%.

4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững.

4.1. Đại hội tán thành với những định hướng về *hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và trong Báo cáo chính trị trình Đại hội; trong đó:

- Nhất trí với những nội dung về *giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường* ở nước ta.

- Tán thành việc *tiến hành đồng thời cả ba mặt* để giữ vững các định hướng trên:

+ Phát triển mạnh các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

+ Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.

+ Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

4.2. Đại hội thống nhất chủ trương nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011): **Phát triển kinh tế** là nhiệm vụ trung tâm; **thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước** gắn với phát triển kinh tế thị trường và chú trọng bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

5. Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển.

5.1. Tiếp tục khẳng định chủ trương **xây dựng nền văn hóa Việt Nam** tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

5.2. Xác định rõ: **Giáo dục và đào tạo** có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam

5.3. Tiếp tục khẳng định: **Khoa học và công nghệ** giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5.4. Nhấn mạnh nhiệm vụ **bảo vệ môi trường** là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và trách nhiệm của mọi công dân.

5.5. Đại hội nhất trí **về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển**, trong thời gian tới cần tập trung giải quyết tốt hơn các vấn đề sau:

- Chính sách lao động, việc làm và thu nhập.
- Bảo đảm tốt hơn an sinh xã hội.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- Đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông.

6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; mở rộng hoạt động đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Đại hội nhất trí với các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp nêu trong các văn kiện trình Đại hội về công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

6.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của **quốc phòng, an ninh** là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

6.2. Thực hiện nhất quán **đường lối đối ngoại** độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. *Nhiệm vụ của công tác đối ngoại* là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

7. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

7.1. Đại hội tiếp tục khẳng định: *Dân chủ và xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển của đất nước.

7.2. Đại hội xác định những tư tưởng lớn về đường lối và chính sách phát huy sức mạnh *đại đoàn kết toàn dân*.

8. Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

8.1. Đại hội nhất trí với nội dung của các văn kiện trình Đại hội về bản chất, vai trò, vị trí của Nhà nước ta và tiếp tục khẳng định: *Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

8.2. Đại hội khẳng định: Để đẩy mạnh xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong thời gian tới cần tập trung vào *bốn nội dung lớn sau đây*:

- Nâng cao nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhất là về bản chất, vai trò, vị trí của Nhà nước ta.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

9. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

9.1. Đại hội đã tập trung thảo luận và nhất trí cao với nội dung diễn đạt về *bản chất của Đảng* nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), trong Báo cáo chính trị và trong Báo cáo một số vấn đề bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; tiếp tục khẳng định: *Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc*.

9.2. Đại hội cũng thống nhất việc giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, *xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh* trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong tình hình hiện nay *tiếp tục là nhiệm vụ then chốt*, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Một là, *phải nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân*.

Hai là, *tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đảng viên*.

Ba là, *tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ; thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*.

Bốn là, *đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát*.

Năm là, *tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*.

IV. Những vấn đề bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

1. **Tiêu chuẩn đảng viên**, có 74,56% đại biểu đồng ý bổ sung cụm từ “*nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam*” vào khoản 1, Điều 1 để diễn đạt đầy đủ là: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, *nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam*;...” cho phù hợp với Phần mở đầu của Điều lệ Đảng (phần này ghi: “*Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam...*”).

2. **Quy định về những điều đảng viên không được làm**, có 81,18% đại biểu đồng ý bổ sung vào khoản 2, Điều 2 nội dung: đảng viên phải: “*Chấp hành Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm*”.

3. **Về tính tuổi đảng của đảng viên**, có 82,78% đại biểu đồng ý bổ sung, sửa đổi khoản 4, Điều 5 như sau: “Đảng viên đã được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp” (Điều lệ Đảng hiện hành quy định tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định công nhận đảng viên chính thức).

4. **Về thành lập tổ chức cơ sở đảng**, có 74,27% đại biểu đồng ý bổ sung, sửa đổi khoản 2, Điều 21 như sau: “Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp ủy cấp huyện). Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở); cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp” (Điều lệ Đảng hiện hành quy định: “Ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, hợp tác xã, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị cơ sở trong quân đội, công an và các đơn vị cơ sở khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng,...”).

5. **Về nhiệm kỳ đại hội Đảng ở những nơi mới thành lập, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ**, có 84,46% đại biểu đồng ý bổ sung, sửa đổi khoản 5, Điều 13 như sau: “Từ tổ chức cơ sở đảng đến đảng bộ trực thuộc Trung ương nếu được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập trong nhiệm kỳ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy chính thức; chỉ đạo xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp; nhiệm kỳ đầu tiên của các cấp ủy này không nhất thiết phải là 5 năm để nhiệm kỳ đại hội phù hợp với nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đảng cấp trên” (Điều lệ Đảng hiện hành quy định đối với những trường hợp này thì “cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định cấp ủy lâm thời; chậm nhất trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định chỉ định, tổ chức đảng đó phải tiến hành đại hội; nếu kéo dài thêm thời gian phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý”).

6. **Quy định về thí điểm một số chủ trương mới**, có 90,12% đại biểu đồng ý bổ sung Điều 16 quy định: “Ban Chấp hành Trung ương căn cứ tình hình thực tế quyết định chỉ đạo thí điểm một số chủ trương mới”.

7. **Về chức năng, nhiệm vụ của ban cán sự đảng, đảng đoàn**, có 73,18% đại biểu đồng ý không quy định ban cán sự đảng, đảng đoàn trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng mà chỉ lãnh đạo công tác kiểm tra.

8. Thẩm quyền kỷ luật đảng viên: có 63,44% đại biểu đồng ý bổ sung khoản 2, 3, Điều 36 về việc giao cấp ủy từ cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên thẩm quyền quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đảng viên (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao) cho phù hợp với khoản 1, Điều 36 Điều lệ Đảng hiện hành: “Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao)...”.

9. Về các hình thức kỷ luật trong Đảng: có 77,47% đại biểu đồng ý giữ như quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, không bổ sung hình thức kỷ luật *lưu đảng*.

10. Về giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên: có 66,13% đại biểu đồng ý giữ như quy định của Điều lệ Đảng hiện hành: “*Tổ chức đảng, đảng viên có quyền khiếu nại đến Ban Chấp hành Trung ương*”.

11. Về Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, có 80,16% đại biểu đồng ý bổ sung hai nội dung vào khoản 1, Điều 25: (1) *sự lãnh đạo của Đảng được tập trung thống nhất vào Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Đảng quyết định những vấn đề cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân;* (2) *Nhà nước thống nhất quản lý đối với Quân đội, Công an và sự nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.*

12. Cụ thể hóa một số chức danh và vai trò chỉ đạo của Đảng đối với Quân đội, có 84,74% đại biểu đồng ý bổ sung, sửa đổi một số khoản của Điều 26, Điều 27 về việc nêu rõ các chức danh, như: đồng chí Tổng Bí thư là Bí thư Quân ủy Trung ương; đồng chí bí thư cấp ủy địa phương trực tiếp làm bí thư đảng ủy quân sự cùng cấp.

13. Về tên gọi Đảng ủy Quân sự Trung ương, có 82,41% đại biểu đồng ý thay cụm từ “*Đảng ủy Quân sự Trung ương (gọi tắt là Quân ủy Trung ương)*” bằng cụm từ “*Quân ủy Trung ương*”.

C. Đại hội thành công trong việc bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và các cơ quan lãnh đạo cao cấp của Đảng

1. Quá trình chuẩn bị nhân sự chu đáo, đảm bảo đúng quy trình:

- Tài liệu cung cấp về nhân sự đầy đủ
- Xác định rõ tiêu chuẩn, cơ cấu trên tinh thần phát huy dân chủ.

+ Số người được đề cử nhiều hơn so với các Đại hội trước. Đại hội đã thông qua danh sách 218 đồng chí để bầu Ủy viên Trung ương chính thức (gồm 186 đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương khóa X giới thiệu và 32 đồng chí do Đại hội giới thiệu bổ sung, để bầu lấy 175 đồng chí. Thông qua danh sách bầu Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương dự khuyết 61 đồng chí (gồm 28 đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương Khóa X giới thiệu và 33 đồng chí do Đại hội giới thiệu bổ sung) và quyết định bầu lấy 25 đồng chí.

2. Kết quả bầu cử

- Đại hội bầu một lần đủ 175 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương chính thức và 25 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương dự khuyết trên cơ sở xem xét kỹ các tiêu chuẩn của Ủy viên Trung ương Đảng trong thời kỳ mới, nhấn mạnh việc coi trọng chất lượng, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và chuẩn bị cho Ban Chấp hành Trung ương các khóa tiếp theo. Những đồng chí tham gia Ban Chấp hành Trung ương đòi hỏi có bản lĩnh chính trị vững vàng, sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có trí tuệ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao; có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sạch, trung thực.

- Bộ Chính trị khóa XI có 14 đồng chí, trong đó có 9 đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị khóa X tái cử và 5 đồng chí lần đầu tham gia gồm các đồng chí: Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Phùng Quang Thanh, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Sinh Hùng, Lê Hồng Anh, Lê Thanh Hải, Tô Huy Rứa, Phạm Quang Nghị, Trần Đại Quang, Tòng Thị Phóng, Ngô Văn Dụ, Đinh Thế Huynh, Nguyễn Xuân Phúc. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được Ban Chấp hành Trung ương tín nhiệm bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI.

- Ban Bí thư khóa XI có một số đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công tham gia Ban Bí thư và 4 đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương bầu là: Ngô Xuân Lịch, Trương Hòa Bình, Hà Thị Khiết, Nguyễn Thị Kim Ngân.

- Ủy ban kiểm tra Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI bầu gồm 21 đồng chí, trong đó có 8 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đồng chí Ngô Văn Dụ được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương.

D. Đại hội XI thu hút sự chú ý quan tâm của toàn xã hội và của cộng đồng quốc tế

1. Trong gần 2 năm qua, các dự thảo văn kiện Đại hội đã được sự góp ý kiến nhiệt tình, tâm huyết của Đại hội Đảng các cấp, các tổ chức đảng và đảng viên, và sau khi các dự thảo văn kiện được công bố, đã nhận được hàng vạn ý kiến đóng góp hết sức tâm huyết của các tầng lớp nhân dân thuộc nhiều lứa tuổi, nghề nghiệp, dân tộc trên mọi miền đất nước, của người Việt Nam đang sinh sống, học tập, công tác ở nước ngoài. Đây thực sự là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, một hoạt động dân chủ rộng rãi với tinh thần toàn dân tham gia góp ý xây dựng Đảng và bản việc nước.

2. Trong suốt quá trình chuẩn bị Đại hội từ đại hội các cấp đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng vừa qua, nhiều phong trào thi đua yêu nước lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội diễn ra ở các cấp, các ngành, các địa phương trên phạm vi cả nước. Có nhiều nhân tố mới, điển hình tiên tiến xuất hiện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và

triển khai thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ở các ngành, các địa phương, đơn vị.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền Đại hội được tiến hành tốt trước, trong và sau Đại hội. Báo chí đưa tin phản ánh các hoạt động của Đại hội kịp thời, phong phú, góp phần quan trọng vào thành công Đại hội.

4. An ninh và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tiến hành Đại hội được triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Cụ thể là: Không có vụ việc phức tạp xảy ra; các vấn đề xã hội ổn định, trong đó khiếu kiện giảm dần; tai nạn giao thông giảm, cảnh quan đường phố sạch đẹp.

5. Nhân dịp Đại hội XI, Đảng ta nhận được 186 thư, điện chào mừng của các đảng cộng sản, công nhân anh em, của các đảng cầm quyền và bạn bè quốc tế biểu thị những tình cảm tốt đẹp, hữu nghị và đoàn kết với Đảng và nhân dân ta; đánh giá cao sự cống hiến của Việt Nam trong tiến trình cách mạng của nhân loại; ghi nhận những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, cổ vũ Đảng ta, nhân dân ta tiếp tục vững bước tiến lên. Đó là thắng lợi mang tầm quốc tế của Đại hội.

**

*

Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, đánh dấu mốc son mới trên con đường tiến lên của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội khẳng định ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, triệu người như một, năng động, sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, quyết tâm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Ban Tuyên giáo Trung ương -